

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 13/2025/HNGĐ - ST.

Ngày: 09/7/2025

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Bảo Long.**

Hội thẩm nhân dân: **Bà Trương Thị Thái**

Ông Hoàng Văn Long

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Minh Hiếu** – Thư ký
Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Hà Nội.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2025/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa 99/2025/QĐST - HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh M; Sinh năm: 1998; HKTT và nơi cư trú: Đ, thôn V, xã V, huyện T (nay là xã Đ), thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).**

- **Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C; Sinh năm: 1992; HKTT: Đội 13, thôn V, xã V, huyện T (nay là xã Đ), thành phố Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa).**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ... nguyên đơn – Chị Nguyễn Thị Quỳnh M bày trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/12/2021 tại UBND xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C vô nợ cờ bạc, thường xuyên không tôn trọng, chửi bới chị. Bản thân chị đã cố gắng ngồi nói chuyện để thay đổi nhằm cải thiện, hàn gắn nhưng không thay đổi được. Gia đình họ hàng hai bên cũng có nhiều lần khuyên

giải để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Anh chị sống ly thân từ ngày 11 tháng 5 năm 2023 cho đến nay.

Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Chị xác nhận chị và anh Nguyễn Văn C có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo Minh C1, sinh ngày 13/4/2022.

Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C1, anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/ tháng đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Hiện chị đang làm kế toán tại công ty TNHH K, thu nhập bình quân 10.000.000 đồng/ tháng

Về tài sản chung, nợ chung, nhà và đất chung: Chị xác nhận chị và anh Nguyễn Văn C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Theo bản tự khai ngày 06/5/2025 bị đơn – anh Nguyễn Văn C bày trình bày:

Về tình cảm: Anh xác nhận nội dung về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn do chị M trình bày là đúng và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Anh xác nhận chị và anh có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo Minh C1, sinh ngày 13/4/2022. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C1, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Anh xác nhận anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các buổi hòa giải, anh Nguyễn Văn C vắng mặt không trình bày ý kiến, không nộp bất kỳ tài liệu chứng cứ nào để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh M về cơ bản giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Vì anh C không có mặt tại các buổi hòa giải, vắng mặt không trình bày ý kiến tại phiên tòa nên chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con nữa.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố bản tự khai của anh C có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện viện kiểm sát nhân Khu vực 11 - Hà Nội, kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham gia phiên tòa, không lý do nên chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Đảm bảo nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật theo Bộ luật tố tụng dân sự; Thành phần Hội đồng xét xử đã đảm bảo theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 262 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Quỳnh M. Chị Nguyễn Thị Quỳnh M được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Giao con chung là cháu là Nguyễn Bảo Minh C1, sinh ngày 14/3/2022 cho chị Nguyễn Thị Quỳnh M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn C đến khi con chung trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản, nợ chung và nhà, đất chung: Anh chị không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Quỳnh M phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền của Tòa án:

Anh Nguyễn Văn C có nơi cư trú tại Đ, thôn V, xã V, huyện T (nay là xã Đ) thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Quỳnh M và anh Nguyễn Văn C là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào lời trình bày của đương sự, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy vợ chồng chị Nguyễn Thị Quỳnh M và anh Nguyễn Văn C trong cuộc sống hôn nhân có

nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống không phù hợp, hai bên không tìm được tiếng nói chung và thiếu sự quan tâm, chia sẻ. Bản thân anh chị đã cố gắng để thay đổi nhằm cải thiện, hàn gắn nhưng không được. Anh chị đã sống ly thân và tình cảm không còn. Anh Nguyễn Văn C chỉ đến Tòa án viết bản từ khai, sau đó anh vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tiếp theo cũng như tại phiên tòa không có lý do thể hiện việc anh không có sự quan tâm cần thiết, không có ý thức vun đắp hạnh phúc gia đình. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Quỳnh M và anh Nguyễn Văn C không đạt được khiến cho mâu thuẫn giữa anh, chị ngày càng trầm trọng và không thể hoà giải được. Nay chị Nguyễn Thị Quỳnh M làm đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn C là phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần được chấp nhận.

[3] Về con chung:

Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Quỳnh M có 01 con chung là cháu là Nguyễn Bảo Minh C1, sinh ngày 14/3/2022. Sau khi ly hôn, chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Chị M hiện đang làm kế toán kho tại Công ty TNHH K có mức lương thu nhập ổn định khoảng 10.000.000đồng/tháng. Hiện cháu C1 đang còn rất nhỏ và lại là con gái rất cần sự chăm sóc của mẹ. Chị M có đầy đủ điều kiện nuôi con và đảm bảo được sự phát triển toàn diện của con chung nên Hội đồng xét xử thấy giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn C đến khi con chung trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và nhà, đất chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Quỳnh M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Quỳnh M.
2. Chị Nguyễn Thị Quỳnh M được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.
3. Về con chung:

Giao con chung là cháu là Nguyễn Bảo Minh C1, sinh ngày 14/3/2022 cho chị Nguyễn Thị Quỳnh M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn C đến khi con chung trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

4. Về tài sản chung, nợ chung và nhà, đất chung: Anh chị không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Quỳnh M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0056528 ngày 12/02/2025 tại chi Cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Quỳnh M có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

Lê Bảo Long

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội ;
 - VKSND Khu vực 11 – Hà Nội;
 - Phòng THADS Khu vực 11 – Hà Nội;
 - UBND xã Đại Thanh, thành phố Hà Nội;
- (GCNKH số 143/2021 ngày 22/12/2021)
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Bảo Long